

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG TỔ HÓA-SINH-CN-TD	KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2023-2024 MÔN: SINH HỌC LỚP: 9
---------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

I. Thông tin:

1. Tổ trưởng: Huỳnh Thị Kim Mai
2. Tổ phó: Trần Thị Châu

II. Kế hoạch cụ thể:

HỌC KỲ I
Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề / Bài học (3)		Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
1	1	Bài 1: Men đen và di truyền học		- Di truyền học: -Mendel - người đặt nền móng cho di truyền học: -Một số thuật ngữ và kí hiệu cơ bản của di truyền học:	-Nêu được: Mục đích, ý nghĩa của di truyền học.	Tại lớp học	Câu hỏi 4 trang 7-Không yêu cầu HS trả lời
	2	Chủ đề Lai một cặp tính trạng	Bài 2: Lai một cặp tính trạng	-Thí nghiệm của Mendel -Mendel giải thích kết quả thí nghiệm.	-Chỉ ra được quy luật phân li -Nêu được khái niệm: KH, KG, thể đồng hợp	Tại lớp học	Câu hỏi 4 trang 10-Không yêu cầu HS trả lời
2	3		Bài 3: Lai một cặp tính trạng(tt)	-Lai phân tích: -Ý nghĩa của tương quan trội-lặn.	-Hiệu: ND, mục đích, sử dụng phép lai phân tích - Ý nghĩa của tương quan trội-lặn.	Tại lớp học	V. Trội không hoàn toàn- Không dạy (vì vượt quá yêu cầu) Câu hỏi 3 trang 13-Không yêu cầu HS trả lời
	4	Lai hai cặp tính trạng		-Thí nghiệm của Mendel - Biến dị tổ hợp:	-Phát hiện nội dung phân li độc lập của Men đen -Khái niệm biến đổi dị tổ hợp	Tại lớp học	
3	5	Lai hai cặp tính trạng(tt)		-Mendel giải thích kết quả thí nghiệm:	-Giải thích được kết quả TN của Men đen	Tại lớp học	

			I-Ý nghĩa của quy luật phân li độc lập	-Quy luật phân ly độc lập, ý nghĩa			
	6	Bài tập chương I	-Bài tập lai 1 cặp tính trạng	-Vận dụng giải được bài tập lai 1t cặp tính trạng	Tại lớp học	Bài tập 3 trang 22- Không yêu cầu HS làm	
4	7	Bài tập chương I (tt)	-Bài tập lai 2 cặp tính trạng.	-Vận dụng giải được bài tập lai 2 cặp tính trạng	Tại lớp học		
	8	Nhiễm sắc thể	-Tính đặc trưng của bộ NST: -Cấu trúc của bộ nhiễm sắc thể: - Chức năng của nhiễm sắc thể:	-Nêu đặc trưng của bộ NST ở mỗi loài. chức năng NST di truyền các tính trạng.	Tại lớp học		
5	9	<i>Chủ đề Phân bào</i>	<i>Bài 2:</i> Nguyên phân	-Biến đổi hình thái NST trong chu kì TB - Những diễn biến cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân	-Trình bày được sự biến đổi hình thái trong chu kỳ tế bào , -Ý nghĩa của nguyên phân	Tại lớp học	Mục I. Biến đổi hình thái nhiễm sắc thể trong chu kì tế bào (Không dạy) Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1(Không thực hiện)
	10		<i>Bài 3:</i> Giảm phân	-Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân I và giảm phân II	-Trình bày được sự biến đổi hình thái trong chu kỳ tế bào -Ý nghĩa của giảm phân với sự phát sinh giao tử.	Tại lớp học	Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2-không thực hiện
6	11	Phát sinh giao tử	-Sự phát sinh giao tử: -Thụ tinh -Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh	-Nắm được các quá trình phát sinh ra giao tử và thụ tinh.	Tại lớp học		
	12	Cơ chế NST xác định giới tính	- NST giới tính -Cơ chế NST xác định giới tính: -Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính:	-Mô tả được: NST giới tính . -Cơ chế NST xác định ở người và các yếu tố ảnh hưởng	Tại lớp học		
7	13	Di truyền liên kết	-Thí nghiệm của Moocgan	-Hiểu được thí nghiệm moóc gan.	Tại lớp học	Câu 2, câu 4 trang 43- Không yêu cầu HS trả	

			-Ý nghĩa của di truyền liên kết	-Ý nghĩa DTLK trong chọn giống.		lời
	14	Thực hành quan sát hình thái nhiễm sắc thể	-Quan sát tiêu bản nhiễm sắc thể	Biết nhận dạng hình thái NST ở các kỳ	Phòng thực hành	
8	15	ADN	-Cấu tạo hóa học phân tử AND -Cấu trúc không gian của phân tử ADN	Phân tích được tính đa dạng & tính đặc thù ADN.	Tại lớp học	Câu 5, 6-Không yêu cầu HS trả lời
	16	ADN và bản chất của gen	-ADN tự nhân đôi theo những nguyên tắc nào? - Bản chất của gen - Chức năng của ADN	Trình bày nguyên tắc tự nhân đôi ở ADN	Tại lớp học	
9	17	Mối quan hệ giữa gen và ARN	I. ARN II. ARN được tổng hợp theo nguyên tắc nào?	Mô tả cấu tạo, chức năng ADN Quá trình tổng hợp ADN	Tại lớp học	
	18	Prôtêin	-Cấu trúc của protein -Chức năng của protein	-Phân tích được đặc tính đặc thù và đa dạng của nó. -Vai trò và chức năng	Tại lớp học	Mục II. Lệnh ▼ trang 55-không thực hiện
10	19	Mối quan hệ giữa gen và tính trạng	- Mối quan hệ giữa ARN và protein - Mối quan hệ giữa gen và tính trạng	Hiểu được mối quan hệ ARN & Prô te in Giải thích mối quan hệ ADN;ARN; Pr; Tính trạng	Tại lớp học	Lệnh ▼ trang 58 - Không yêu cầu HS trả lời lệnh
	20	Thực hành quan sát và lắp mô hình ADN	Quan sát, lắp ráp mô hình cấu trúc không gian của phân tử ADN	Quan sát, lắp ráp được mô hình cấu trúc không gian của phân tử ADN	Phòng thực hành	
11	21	Ôn tập	-Hệ thống hóa kiến thức đã học	-Lập sơ đồ	Tại lớp học	

	22	Kiểm tra GKI		-Kiểm tra kiến thức đã học	-Rèn kỹ năng viết và trình bày bài.	Tại lớp học	
12	23	Đột biến gen		- Đột biến gen là gì? - Nguyên nhân phát sinh đột biến gen. Vai trò	- Hiểu được: Khái niệm, nguyên nhân phát sinh đột biến gen, vai trò với sinh vật và con người	Tại lớp học	
	24		Đột biến cấu trúc NST	- Đột biến cấu trúc NST - Nguyên nhân phát sinh	-Khái niệm về đột biến NST Hiểu được nguyên nhân vai trò	Tại lớp học	
13	25,26	<i>Chủ đề Đột biến NST()</i>	Đột biến số lượng nhiễm sắc thể	- Hiện tượng dị bội thể - Sự phát sinh thể dị bội. - Hiện tượng đa bội thể.	-Trình bày những biến đổi về số lượng thường thấy ở một cặp nhiễm sắc thể ... -Phân biệt hiện tượng thể dị bội và thể đa bội	Tại lớp học	Mục I. Lệnh ▼ trang 67- không thực hiện Mục IV. Sự hình thành thể đa bội- Khuyến khích học sinh tự đọc Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2- không thực hiện
14	27		Th/hành nhận biết một vài dạng đột biến	- Nhận biết các đột biến gen gây ra biến đổi hình thái - Nhận biết các đột biến cấu trúc NST	- Nhận biết được các đột biến gen gây ra biến đổi hình thái	Phòng thực hành	
	28	Thường biến		- Sự biến đổi kiểu hình do tác động của môi trường - Mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình - Mức phản ứng	-KN; thường biến -Phân biệt sự khác nhau giữa thường biến và đột biến	Tại lớp học	
15	29	Thực hành quan sát thường biến		- Nhận biết các thường biến	Tìm hiểu một số sai khác về hình thái.	Tại lớp học	

	30	Phương pháp nghiên cứu di truyền người	-Nghiên cứu phả hệ : -Nghiên cứu trẻ đồng sinh	Biết sử dụng các phương pháp N/C Hiểu được sinh đôi cùng trứng & khác trứng	Tại lớp học	
16	31	Bệnh và tật di truyền ở người	-Một vài bệnh di truyền ở người - Các biện pháp hạn chế phát sinh tật, bệnh di truyền	Nhận biết bệnh một số bệnh tật di truyền ở người.	Tại lớp học	
	32	Di truyền học với con người	- Di truyền y học tư vấn: - Di truyền học với hôn nhân và kế hoạch hoá gia đình:	Giải thích được cơ sở di truyền học của “ hôn nhân 1 vợ 1 chồng”	Tại lớp học	Mục II.1. Bảng 30.1- không dạy
17	33	Ôn tập phần di truyền và biến dị	-Hệ thống hóa kiến thức đã học	-Hệ thống được kiến thức đã học	Tại lớp học	Mục I. Bảng 40.1 (Không thực hiện cột “Giải thích”) Mục II. Câu 7 và câu 10 (Không thực hiện)
	34	Ôn tập HKI	-Hệ thống hóa kiến thức đã học	-Hệ thống kiến được thức đã học - Lập sơ đồ	Tại lớp học	
18	35	Kiểm tra HKI	-Kiểm tra kiến thức đã học		Tại lớp học	
	36	Trả bài thi				

HỌC KỲ II
Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề /Bài học (3)	Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	Ghi chú (7)
19	37	Công nghệ tế bào	-Khái niệm công nghệ tế bào -Ứng dụng công nghệ tế bào	-Phát biểu được khái niệm CNTB -Nêu được những công đoạn chính của công nghệ tế bào. -Ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô và tế bào trong chọn giống.	Tại lớp học	Mục I. Lệnh ▼ trang 89, ý 2 (Để nhận được mô non...) -không thực hiện Mục II. Ứng dụng công nghệ tế bào- Không dạy chi tiết về cơ chế, chỉ giới thiệu các ứng dụng
	38	Công nghệ gen	-Khái niệm kĩ thuật gen và công nghệ gen: -Ứng dụng công nghệ gen -Khái niệm công nghệ sinh học:	HS hiểu được khái niệm kĩ thuật gen, trình bày được các khâu trong kĩ thuật gen + HS nắm được công nghệ gen, công nghệ sinh học	Tại lớp học	Mục I. Khái niệm kĩ thuật gen và công nghệ gen (Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng) khung ở cuối bài. Mục II. Ứng dụng công nghệ gen Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các ứng dụng

20	39	Thoái hoá do tự thụ phấn và do giao phối gần	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng thoái hóa - Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa, Vai trò 	<ul style="list-style-type: none"> + Phát biểu được khái niệm thoái hoá giống. + Trình bày được nguyên nhân thoái hoá của tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật, vai trò trong chọn giống. 	Tại lớp học	
	40	Ưu thế lai	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng ưu thế lai - Các phương pháp tạo ưu thế lai 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được khái niệm : ưu thế lai, lai kinh tế. - Các biện pháp duy trì ưu thế lai, phương pháp tạo ưu thế lai. 	Tại lớp học	Mục III. Các phương pháp tạo ưu thế lai Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài
21	41	Môi trường và các nhân tố sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường sống của sinh vật - Các nhân tố sinh thái của môi trường - Giới hạn sinh thái 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về môi trường sống, nhận biết các loại môi trường sống của sinh vật - Phân biệt được nhân tố sinh thái - Trình bày được khái niệm giới hạn sinh thái 	Tại lớp học	Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 4 Không thực hiện
	42	Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật - Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ảnh hưởng của nhân tố sinh thái ánh sáng đến các đặc điểm hình thái giải phẫu sinh lí và tập tính của sinh vật 	Tại lớp học	Mục I. Lệnh ▼ trang 122-123 Không thực hiện

				+ Giải thích được sự thích nghi của sinh vật với môi trường.		
22	43	Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật - Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật 	-Nêu được ảnh hưởng của nhân tố sinh thái nhiệt độ và độ ẩm môi trường đến các đặc điểm về sinh thái, sinh lí và tập tính của sinh vật.	Tại lớp học	
	44	Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ cùng loài - Quan hệ khác loài 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được mối quan hệ giữa sinh vật cùng loài và sinh vật khác loài. - Thấy rõ được lợi ích của mối quan hệ giữa các sinh vật 	Tại lớp học	
23	45,46	Thực hành tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố lên đời sống sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu môi trường sống của sinh vật. - Tìm hiểu ảnh hưởng của ánh sáng tới hình thái lá cây -Tìm hiểu môi trường sống của động vật 	-HS tìm được dẫn chứng về ảnh hưởng của nhân tố ánh sáng và độ ẩm lên đời sống sinh vật ở môi trường đã quan sát	Phòng thực hành	
24	47	Quần thể sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là một quần thể SV - Những đặc trưng cơ bản của quần thể - Ảnh hưởng của môi trường đến quần thể sinh vật 	<ul style="list-style-type: none"> + Học sinh nêu được khái niệm quần thể + Học sinh chỉ được các đặc trưng cơ bản của quần thể, từ đó nêu lên ý nghĩa thực tiễn 	Tại lớp học	

	48	Quần thể người	<ul style="list-style-type: none"> -Tìm hiểu sự khác nhau giữa quần thể người và quần thể sinh vật khác - Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của quần thể người - Tăng dân số và phát triển của xã hội 	+ HS trình bày được một số đặc điểm cơ bản của quần thể người liên quan đến vấn đề dân số	Tại lớp học	
25	49	Quần xã sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là một quần xã sinh vật - Những dấu hiệu điển hình của quần xã sinh vật - Quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trình bày được khái niệm quần xã sinh vật những dấu hiệu điển hình của quần xã -Chỉ ra được các mối quan hệ giữa ngoại cảnh với quần xã 	Tại lớp học	
	50	Hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là một hệ sinh thái - Chuỗi thức ăn và lưới thức ăn 	<ul style="list-style-type: none"> + HS hiểu nhận biết được hệ sinh thái trong tự nhiên + HS xây dựng được chuỗi và lưới thức ăn trong thực tế. + Vận dụng nâng cao năng xuất cây trồng 	Tại lớp học	
26	51,52	Thực hành hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn môi trường xác định hệ sinh thái - Xây dựng chuỗi thức ăn và lưới thức ăn 	+ HS nêu được các thành phần của Hệ sinh thái, xây dựng chuỗi thức ăn, lưới thức ăn	Phòng thực hành	
27	53	Ôn tập	-Hệ thống hóa kiến thức đã học		Tại lớp học	

	54	Kiểm tra GKII	-Kiểm tra kiến thức đã học		Tại lớp học	
28	55	Tác động của con người tới môi trường	- Tác động của con người tới môi trường qua các thời kỳ phát triển của xã hội -Vai trò của con người trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên	-HS chỉ ra được các hoạt động của con người làm thay đổi thiên nhiên -Nêu được vai trò của con người trong việc cải tạo và bảo vệ môi trường -	Tại lớp học	
	56	Ô nhiễm môi trường	- Ô nhiễm môi trường - Các tác nhân gây ô nhiễm	-HS nêu được các nguyên nhân gây ô nhiễm, từ đó đề xuất được một số biện pháp bảo vệ môi trường -	Tại lớp học	
29,30	57	Ô nhiễm môi trường (tt)	-Hạn chế ô nhiễm môi trường	-HS biết được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, từ đó có ý thức bảo vệ môi trường sống	Tại lớp học	
	58,59	Thực hành: Tìm hiểu ô nhiễm môi trường ở địa phương	-Hướng dẫn điều tra môi trường địa phương -Báo cáo thu hoạch	-HS chỉ ra được nguyên nhân làm ô nhiễm môi trường ở địa phương và từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục.	Phòng thực hành	

	60	Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	-Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu -Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	-HS biết được các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu. -HS biết và hiểu được các cách sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	Tại lớp học	
31	61	Khôi phục môi trường và gìn giữ thiên nhiên hoang dã	-Ý nghĩa của việc khôi phục môi trường và gìn giữ thiên nhiên hoang dã -Tìm hiểu các biện pháp bảo vệ thiên nhiên và vai trò của học sinh trong việc bảo vệ thiên nhiên hoang dã	- HS hiểu được ý nghĩa của các biện pháp bảo vệ thiên nhiên hoang dã.	Tại lớp học	
	62	Bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái	-Sự đa dạng của các hệ sinh thái -Bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái	+ HS đưa ra được ví dụ minh họa các kiểu hệ sinh thái chủ yếu + HS trình bày được hiệu quả của các biện pháp bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái.	Tại lớp học	
32	63	Luật bảo vệ môi trường	-Sự cần thiết ban hành luật -Một số nội dung cơ bản của luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam -Trách nhiệm của mỗi người trong việc chấp hành Luật bảo vệ môi trường	- Học sinh phải nắm được sự cần thiết phải có luật bảo vệ môi trường. - Những nội dung chính của luật BVMT.	Tại lớp học	

				- Trách nhiệm của mỗi HS, mỗi người dân trong việc chấp hành luật..		
	64	Thực hành vận dụng luật bảo vệ môi trường...	Thảo luận Luật bảo vệ môi trường	- Vận dụng được những nội dung cơ bản của Luật bảo vệ môi trường vào tình hình cụ thể của địa phương và nâng cao ý thức trong việc BVMT	Phòng thực hành	
33	65	Ôn tập phần sinh vật và môi trường	-Hệ thống kiến thức đã học	-Sinh vật và môi trường	Tại lớp học	
	66	Ôn tập HKII	-Hệ thống hóa kiến thức đã học	- Học sinh hệ thống hoá được các kiến thức cơ bản về sinh vật và môi trường. - Biết vận dụng lí thuyết vào thực tiễn sản xuất và đời sống.	Tại lớp học	
34,35	67	Kiểm tra học kì II	-Kiểm tra kiến thức đã học		Tại lớp học	
	68-70	Tổng kết chương trình toàn cấp	-Đa dạng sinh học -Sự tiến hoá của thực vật và động vật. -Sinh học cá thể -Sinh học tế bào -Di truyền và biến dị -Sinh vật và môi trường	-Giúp hs hệ thống hóa kiến thức thức sinh học về các nhóm sinh vật, đặc điểm các nhóm thực vật và các nhóm động vật.	Tại lớp học	

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

Đại Đồng, ngày 5/9/2023
TỔ TRƯỞNG

Huỳnh Thị Kim Mai